

# TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THU HỒI ĐẤT CHO MỤC ĐÍCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ĐẾN SINH KẾ NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thành Hưng<sup>1\*</sup>, Bạch Thanh Trọng<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Đồng Nai;

<sup>2</sup>Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

\*Tác giả liên hệ: hungphuocan@gmail.com

Nhận bài: 02/01/2020 Hoàn thành phản biện: 21/03/2020 Chấp nhận bài: 03/04/2020

## TÓM TẮT

Kết quả phân tích mô hình logistic của 130 hộ gia đình bị thu hồi đất cho mục đích phát triển công nghiệp trên địa bàn thị xã Bến Cát cho thấy có 5 nhân tố từ cao cho tới thấp ảnh hưởng đến thu nhập của người dân sau khi bị thu hồi đất như sau: (1) Sử dụng tiền đền bù để đầu tư kinh doanh; (2) Diện tích bị thu hồi; (3) Số lao động tạo ra thu nhập trong hộ gia đình; (4) Trình độ học vấn của chủ hộ; (5) Tỷ lệ người phụ thuộc trong hộ gia đình. Kết quả nghiên cứu này là nguồn tài liệu tham khảo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật đất đai liên quan tới lĩnh vực thu hồi đất cho mục đích phát triển công nghiệp.

**Từ khóa:** Tỉnh Bình Dương, Thị Xã Bến Cát, Thu hồi đất, Sinh kế người dân

## IMPACT OF LAND ACQUISITION FOR INDUSTRIAL DEVELOPMENT ON PEOPLE'S LIVELIHOOD IN BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE

Nguyen Thanh Hung<sup>1</sup>, Bach Thanh Trong<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Dong Nai University;

<sup>2</sup>Land Registration Office of Ben Cat Town, Binh Duong Province.

## ABSTRACT

The results of logistic model analysis of 130 households whose land recovered for the purpose of industrial development in Ben Cat town showed that there are 5 factors from high to low affecting people's income after land acquisition as follows: (1) Use of money compensation for business investment; (2) Area acquired; (3) Number of employees generating income in the household; (4) Educational attainment of householder; (5) Proportion of dependents in the household. The results of this study are used as a reference source for competent state agencies in issuing, amending and supplementing the provisions of the land law related to the field of land acquisition for the industry development purpose.

**Keywords:** Binh Duong province, Ben Cat town, Land acquisition, People's livelihood

## 1. MỞ ĐẦU

Phát triển khu công nghiệp (KCN) là một trong những chính sách nhằm thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào phát triển sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Về phương diện kinh tế, các khu công nghiệp đóng góp 1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, đóng vai trò quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và góp phần tạo uy tín của các sản phẩm công nghiệp Việt Nam trên thị trường thế giới. Phát triển khu công nghiệp kéo theo quá trình đô thị hóa, phát triển cơ sở hạ tầng, phát

triển các ngành dịch vụ sản xuất: Ngân hàng, giao thông vận tải, đào tạo việc làm...

Về phương diện xã hội, phát triển khu công nghiệp tạo ra nhiều cơ hội việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội cho một bộ phận lớn dân cư.

Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp tích cực của phát triển khu công nghiệp, việc thu hồi đất để phát triển các KCN trong thời gian qua đã phát sinh không ít bất cập, tác động tiêu cực đến đời sống của hàng triệu hộ nông dân bị thu hồi đất (THĐ).

Bến Cát có vị trí thuận lợi nằm trên tuyến Đại lộ Bình Dương, ĐT 741, ĐT 744, ĐT 748, Vành Đai 4, Mỹ Phước – Tân Vạn,..., tiếp giáp với Tp. Hồ Chí Minh. Phía Nam thị xã giáp với sông Sài Gòn, có ý nghĩa quan trọng về giao thông đường thủy, tạo ra môi trường kinh tế - văn hóa xã hội giữa thị xã với thành phố và các vùng lân cận. Chính vì vậy, Bến Cát có vị thế quan trọng về kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng của tỉnh. Hiện nay, trên địa bàn thị xã có 08 khu Công nghiệp với tổng diện tích gần 4.030 ha giải quyết việc làm cho trên 141.000 lao động (UBND tỉnh Bình Dương, 2015).

Bên cạnh đó, để đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, thị xã Bến Cát đã phải thực hiện việc THĐ, giải tỏa và di dời hàng nghìn hộ dân. Sự thay đổi này có thể gây ra một số vấn đề kinh tế - xã hội như giảm thu nhập, đời sống không ổn định, thất nghiệp, thiếu và không có đất sản xuất nông nghiệp. Các vấn đề này ảnh hưởng lớn đến phát triển của địa phương, bất ổn xã hội. Chính vì vậy, việc phát triển các chính sách và giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển khu công nghiệp và nâng cao đời sống của người dân sau khi bị THĐ là hết sức cấp bách.

Từ những thực tế trên, đề tài “Tác động của việc thu hồi đất cho mục đích phát triển công nghiệp đến sinh kế người dân trên địa bàn thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương” được thực hiện.

## 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp thu thập thông tin

Thông tin thứ cấp được thu thập từ các nguồn tài liệu đã công bố như sách, báo, tạp chí, các báo cáo tổng kết của phường, xã bị thu hồi đất làm KCN trên địa bàn. Thông tin sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát 130 hộ gia đình bị THĐ tại địa phương. Nội dung chính của bản khảo sát tập trung vào các vấn đề như: Thông tin, đời sống kinh tế văn hóa hộ gia đình; quá trình thu hồi, giải tỏa và những thuận lợi, khó khăn trong việc ổn định cuộc sống mới...

### 2.2. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

Các số liệu thu thập được quản lý trên phần mềm EXCEL 2010, và xử lý trên phần mềm SPSS phiên bản 20. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh để phân tích các chỉ số nghiên cứu.

### 2.3. Phương pháp kế thừa

Sử dụng kết quả của mô hình dự án, đánh giá điều kiện kinh tế xã hội môi trường trên địa bàn để phục vụ cho quá trình nghiên cứu.

### 2.4. Phương pháp phân tích thống kê

Kết quả đánh giá dự án trên địa bàn cho thấy một tỉ lệ nhất định các hộ có thu nhập cải thiện hơn trước khi bị thu hồi đất, một số hộ khác thu nhập không được cải thiện, thậm chí giảm. Do đó, nghiên cứu này sử dụng mô hình hồi quy Binary Logistic để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập hộ gia đình khi bị thu hồi đất phục vụ phát triển công nghiệp trên địa bàn thị xã Bến Cát.

$$\ln \left[ \frac{P_0}{1 - P_0} \right] = \ln \left[ \frac{P \text{ (Xác suất cải thiện thu nhập)}}{P \text{ (Xác suất không cải thiện thu nhập)}} \right]$$

$$= B_0 + B_1X_1 + B_2X_2 + B_3X_3 + B_4X_4 + B_5X_5 + B_6X_6 + B_7X_7$$

Trong đó:

$P(Y=0) = P_0$ : Xác suất xảy ra sự kiện. Trong nghiên cứu là xác suất cải thiện thu nhập.

$P(Y=1) = 1 - P_0$ : Xác suất không xảy ra sự kiện. Trong nghiên cứu không cải thiện thu nhập

$X_i$ : Các biến độc lập ( $i=1, 2, 3, \dots$ ) tương ứng với các biến EDU, AGE, TY\_LE, LDONG, AREA, KCN, DAUTU) như trong Bảng 1.

**Bảng 1.** Định nghĩa các biến

Tên biến	Giải thích	Định nghĩa	Kỳ vọng
Y	Biến phụ thuộc	Biến giả, nhận giá trị 0 nếu thu nhập giảm, 1 nếu thu nhập tăng	
EDU	Trình độ học vấn	Mã hóa các nhóm đối tượng, nhận giá trị 1 nếu "Mù chữ", 2 nếu "Tiểu học", 3 nếu "THCS", 4 nếu "THPT", 5 nếu "Học nghề, trung cấp, cao đẳng, đại học"	(+)
AGE	Tuổi chủ hộ	Mã hóa các nhóm đối tượng, nhận giá trị 1 nếu "Dưới 25 tuổi", 2 nếu "Từ 25- dưới 45 tuổi", 3 nếu "Từ 45- dưới 60 tuổi", 4 nếu "Từ 60 tuổi trở lên"	(+)
TY_LE	Tỷ lệ lao động phụ thuộc trong hộ gia đình	Mã hóa các nhóm đối tượng, nhận giá trị 1 nếu "Không phụ thuộc", 2 nếu "Dưới 25%", 3 nếu "Từ 25% đến 50%", 4 nếu "Từ trên 50% đến 75%", 5 nếu "Từ trên 75%"	(-)
LDONG	Số lao động trong hộ	Mã hóa các nhóm đối tượng, nhận giá trị 1 nếu "1-2 người", 2 nếu "3-4 người", 3 nếu "5-6 người", 4 nếu "7-8 người", 5 nếu "Trên 9 người"	(+)
AREA	Diện tích đất bị thu hồi	Mã hóa các nhóm đối tượng, nhận giá trị 1 nếu "Dưới 100 m <sup>2</sup> ", 2 nếu "Từ 100 m <sup>2</sup> đến dưới 1.000 m <sup>2</sup> ", 3 nếu "Từ 1.000 m <sup>2</sup> đến dưới 5.000 m <sup>2</sup> ", 4 nếu "Từ 5.000 m <sup>2</sup> đến dưới 10.000 m <sup>2</sup> ", 5 nếu "Trên 10.000 m <sup>2</sup> "	(+)
KCN	Lao động làm trong KCN	Biến giả, nhận giá trị: 0 nếu không tham gia, 1 nếu có tham gia	(+)
DAUTU	Đầu tư vào kinh doanh	Biến giả, nhận giá trị: 1 nếu hộ dùng tiền đền bù để đầu tư kinh doanh, 0 nếu hộ không dùng tiền đền bù để đầu tư kinh doanh	(+)

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Một số đặc điểm của hộ nghiên cứu

Kết quả Bảng 2 cho thấy, khảo sát 130 hộ gia đình bị thu hồi đất cho mục đích phát triển công nghiệp trên địa bàn thị xã Bến Cát, chủ hộ là nam giới chiếm (64,62%), nữ giới chiếm (35,38%) trong mẫu điều tra các hộ bị thu hồi đất phục vụ xây dựng KCN. Chủ hộ là người đưa ra quyết định hay ý kiến quan trọng đối với các hoạt động của gia đình, đặc biệt các hoạt động kinh tế hộ.

Độ tuổi chủ hộ dưới 25 chiếm 10%, trong khoảng 25 - 45 tuổi chiếm tới 48,46%, từ 45 - 60 chiếm 26,92%, số chủ hộ trên 60 tuổi chiếm tỉ lệ 14,62% tổng số hộ điều tra. Mỗi hộ có trung bình 5,35 nhân khẩu với 3,4 lao động. Chủ hộ có trình độ học vấn như sau: khoảng 3,85% là không có bằng cấp hoặc chưa bao giờ đến trường; tốt nghiệp tiểu học chiếm 17,69%, trung học cơ sở chiếm 20,00%, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp chiếm 48,46%, tỉ lệ tốt nghiệp cao đẳng, đại học chỉ 10%.

**Bảng 2.** Đặc điểm của hộ nghiên cứu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Cơ cấu (%)
1. Giới tính chủ hộ			
- Chủ hộ là nữ	Người	46	35,38
- Chủ hộ là nam	Người	84	64,62
2. Tuổi chủ hộ			
- Dưới 25 tuổi	Người	13	10,00
- Từ 25- dưới 45 tuổi	Người	63	48,46
- Từ 45- dưới 60 tuổi	Người	35	26,92
- Từ 60 tuổi trở lên	Người	19	14,62
3. Trình độ văn hóa chủ hộ			
- Không có bằng cấp hoặc chưa bao giờ đến trường	Người	5	3,85
- Tốt nghiệp tiểu học	Người	23	17,69
- Tốt nghiệp trung học cơ sở	Người	26	20,00
- Tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp	Người	63	48,46
- Cao đẳng, đại học	Người	13	10,00
4. Bình quân nhân khẩu	Khẩu/hộ	5,35	-
5. Bình quân lao động	Lao động/hộ	3,40	-

Như vậy, có thể thấy rằng phần lớn chủ hộ đang ở tuổi tương đối trẻ nhưng trình độ học vấn chưa cao. Trình độ học vấn thấp, thiếu đào tạo chuyên môn là một rào cản lớn cho quá trình phát triển kinh tế, chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm sau thu hồi đất. Do đó, việc hỗ trợ nâng cao trình độ là việc làm cần thiết cho hộ dân bị thu hồi đất.

#### 3.2. Ảnh hưởng của thu hồi đất đến đời sống kinh tế của người dân

Trong những năm qua, để phục vụ cho việc xây dựng và phát triển các KCN, thị xã Bến Cát đã thu hồi hơn 4.030 ha, chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp của người dân (Bảng 3).

**Bảng 3.** Diện tích các loại đất của hộ gia đình trước và sau thu hồi

Diện tích bình quân/ hộ	Thời điểm						Biến động so với trước thu hồi	
	Trước thu hồi đất		Thu hồi		Sau thu hồi đất		trước thu hồi	
	(m <sup>2</sup> )	(%)	(m <sup>2</sup> )	(%)	(m <sup>2</sup> )	(%)	(m <sup>2</sup> )	(%)
Tổng diện tích	55.259,8	100,00	40.147,13	72,65	25.633,60	63,85	-24.141,7	43,69
Đất NN	31.399,7	56,82	25.216,99	80,31	15.588,78	60,08	-9.628,21	38,18
Đất HNK	12.437,0	22,51	11.045,07	88,81	9.677,54	62,08	-1.367,53	12,38
Đất CLN	11.423,1	20,67	10.156,05	88,91	2.697,82	17,31	-7.458,23	73,44
Đất SKC	7.539,56	13,64	4.015,87	53,26	3.213,42	20,61	-802,45	19,98
Đất ở	12.437,0	22,51	6.517,02	52,40	6.081,40	23,72	-435,62	6,68
Đất vườn	11.423,1	20,67	8.413,12	73,65	3.963,42	15,46	-4449,7	52,89

(\*). Đất NN (Đất nông nghiệp), Đất HNK (Đất cây hàng năm), Đất CLN (Đất cây lâu năm), Đất SKC (Đất phi nông nghiệp).

So với trước thu hồi, khi diện tích đất còn rộng, hộ có thể trồng trọt kết hợp chăn nuôi để phục vụ nhu cầu lương thực gia đình, đồng thời hộ còn có thể chia đất đai cho các con sau khi lập gia đình. Tuy nhiên, khi hộ bị thu hồi đất, hộ chỉ được bố trí một lô đất ở tái định cư trung bình chỉ khoảng 150m<sup>2</sup> cộng với một khoản tiền bồi thường. Do vậy, nguồn lực đất đai một phần đã được chuyển thành nguồn vốn tài chính. Để đảm bảo sinh kế lâu dài, nguồn vốn này phải được hộ sử dụng vào mục đích đầu tư sản xuất, học nghề tạo nguồn thu nhập thường xuyên. Tuy nhiên, với cuộc sống mới, không còn đất canh tác, mọi thứ đều phải chi tiêu, số tiền bồi thường nhận được nếu sử dụng hợp lý sẽ

dẫn đến những khó khăn cho cuộc sống nông hộ sau thu hồi.

Sau thu hồi, diện tích đất ở của tất cả các nhóm hộ từ nhóm hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp đến nhóm hộ phi nông nghiệp đều giảm (Trước thu hồi thì diện tích đất ở của các nhóm hộ phi nông nghiệp đều từ 200 m<sup>2</sup> trở lên, nhưng sau thu hồi thì diện tích đất ở trung bình khoảng chỉ là 101,72 m<sup>2</sup>).

### 3.3. Ảnh hưởng của thu hồi đất đến việc làm

Kết quả Bảng 4 cho thấy, sau thu hồi đất, lao động phải chuyển sang việc làm mới chiếm tỷ lệ 70,77%. Tỷ lệ hộ có lao động thất nghiệp chiếm tỷ lệ 13,85%.

**Bảng 4.** Tình trạng việc làm của hộ sau khi thu hồi đất

Tình trạng việc làm sau thu hồi đất	Hộ bị thu hồi đất	
	Số hộ	Tỷ lệ %
Vẫn giữ nghề cũ	20	15,38
Có lao động chuyển sang nghề mới	92	70,77
Có lao động thất nghiệp	18	13,85

Phòng vẫn 92 hộ có thành viên phải chuyển sang nghề mới sau khi thu hồi đất,

thì tất cả 92 hộ trả lời là gặp khó khăn khi phải chuyển sang công việc mới (Bảng 5).

**Bảng 5.** Khó khăn đối với lao động chuyển nghề mới

Khó khăn	Số hộ	Tỉ lệ (%)
Thiếu vốn	27	27,55
Trình độ học vấn thấp	55	62,24
Quá tuổi lao động	6	6,12
Lí do khác	4	4,08
Tổng	92	100

Kết quả Bảng 6 cho thấy công việc mới của lao động sau thu hồi đất chủ yếu là làm công nhân trong khu công nghiệp

(32,28%), buôn bán nhỏ lẻ (24,34%), làm thuê (31,75%),... công việc khác 5,29%.

**Bảng 6.** Việc làm mới sau thu hồi đất của hộ dân bị thu hồi đất

Việc làm	Số lao động	Tỉ lệ (%)
Làm công nhân trong khu công nghiệp	122	32,28
Buôn bán nhỏ	92	24,34
Làm thuê	120	31,75
Xe thô, xe ôm	10	2,65
Kinh doanh	14	3,70
Công việc khác: giữ trẻ, giúp việc nhà...	20	5,29
<b>Tổng số</b>	<b>328</b>	<b>100,00</b>

**3.4. Ảnh hưởng của thu hồi đất đến thu nhập của người dân** khi thu hồi đất, từ 59,48 triệu/năm lên 72,39 triệu/năm (Bảng 7).

Thu nhập trung bình của người dân ở các hộ sau thu hồi đất tăng so với trước

**Bảng 7.** Thu nhập trước và sau thu hồi đất

Chi tiêu	Hộ bị thu hồi đất			
	Trước thu hồi đất		Sau thu hồi đất	
	Triệu đồng	(%)	Triệu đồng	(%)
Thu nhập bình quân/người/năm	59,48	100,00	72,39	100,00
1. Thu từ tiền lương, tiền công	4,56	7,67	39,67	54,80
2. Hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	50,69	85,22	22,25	30,74
- Nông nghiệp	40,18	79,27	19,04	85,57
- Lâm nghiệp	6,13	12,09	1,43	6,43
- Thủy sản	4,38	8,64	1,78	8,00
3. Hoạt động kinh doanh dịch vụ	2,52	4,24	5,52	7,63
4. Nguồn thu khác	1,71	2,87	4,95	6,84

**3.5. Tình hình sử dụng tiền bồi thường** 70,77% hộ phải chuyển sang nghề mới, nhưng số tiền dành cho học nghề, chuyển đổi nghề nghiệp của hộ chỉ chiếm 8,46% trong tổng số tiền bồi thường (Bảng 8).

Số tiền bồi thường bình quân 178,12 triệu đồng/ hộ. Sau thu hồi đất, đến

**Bảng 8.** Tình hình sử dụng tiền bồi thường

Chi tiêu	Hộ gia đình	
	Triệu đồng	(%)
Số tiền bồi thường bình quân/hộ	178,12	100
1. Chi đầu tư ổn định đời sống	99,45	55,83
- Xây, sửa nhà ở	53,92	54,22
- Mua phương tiện đi lại	14,22	14,30
- Mua sắm các thiết bị gia đình	26,21	26,35
- Sinh hoạt khác	5,10	5,13
2. Chi đầu tư sản xuất	23,20	13,02
- Mua đất sản xuất nông nghiệp	3,74	16,12
- Mua máy móc, công cụ phục vụ sản xuất	2,62	11,29
- Đầu tư sản xuất kinh doanh	16,84	72,59
3. Chi phí cho việc học nghề, chuyển đổi nghề nghiệp	15,07	8,46
4. Cho con cái học hành	5,65	3,17
5. Gửi ngân hàng	28,60	16,06
6. Dùng vào việc khác	6,15	3,45

### 3.6. Phân tích các kiểm định

#### 3.6.1. Kiểm định Wald

Kết quả Bảng 9 cho thấy, cột mức ý nghĩa (Sig), biến AGE (Tuổi của chủ hộ) có Sig = 0,412 > 0,1 và biến KCN (Có tham gia làm việc trong KCN hay không) có Sig = 0,530 > 0,1. Vì vậy, biến AGE và biến KCN không có ý nghĩa thống kê. Giá trị Sig của các biến TY\_LE, LDONG,

DAUTU lần lượt là 0,016; 0,011; 0,025 < 0,03. Nên các biến TY\_LE, LDONG, DAUTU tương quan có ý nghĩa với biến TN với độ tin cậy 97%. Biến AREA (Diện tích thu hồi) có Sig = 0,005 < 0,01. Nên biến AREA tương quan có ý nghĩa với biến TN với độ tin cậy 99%. Biến EDU (Trình độ học vấn của chủ hộ) có Sig = 0,010. Nên biến EDU tương quan có ý nghĩa với biến TN với độ tin cậy 99%.

**Bảng 9.** Kết quả hồi quy lần 1

	B	S.E.	Wald	df	Sig.	Exp(B)
EDU	.900	.352	6.560	1	.010	2.461
AGE	.353	.431	.673	1	.412	1.424
TY_LE	-.846	.352	5.758	1	.016	.429
LDONG	1.880	.737	6.514	1	.011	6.556
AREA	1.749	.623	7.883	1	.005	5.746
KCN	-.536	.853	.395	1	.530	.585
DAUTU	2.800	1.247	5.045	1	.025	16.446
Constant	-8.861	2.865	9.566	1	.002	.000

a. Variable (s) entered on step 1. EDU (Trình độ học vấn), AGE (Tuổi chủ hộ), TY\_LE (Tỷ lệ lao động phụ thuộc trong hộ gia đình), LDONG (Số lao động trong hộ), AREA (Diện tích đất bị thu hồi), KCN (Lao động làm trong KCN), DAUTU (Đầu tư vào kinh doanh).

Loại biến AGE và KCN, thực hiện lại phân tích hồi quy Logistic kết quả bảng 10 cho thấy tất cả các biến đều có giá trị Sig ≤ 0,03 nên các biến độc lập trong mô

hình hồi quy có mối quan hệ tương quan có ý nghĩa với biến TN (là mức độ tăng giảm thu nhập sau khi quy hoạch) với độ tin cậy 97%.

**Bảng 10.** Kết quả hồi quy lần 2

	B	S.E.	Wald	df	Sig.	Exp (B)	95% C.I.for EXP(B)	
							Lower	Upper
EDU	.819	.337	5.900	1	.015	2.269	1.171	4.395
TY_LE	-.815	.349	5.439	1	.020	.443	.223	.878
LDONG	1.798	.594	9.163	1	.002	6.036	1.885	19.329
AREA	1.831	.609	9.027	1	.003	6.239	1.890	20.598
DAUTU	2.725	1.232	4.895	1	.027	15.252	1.365	170.452
Constant	-7.896	2.630	9.011	1	.003	.000		

a. Variable (s) entered on step 1. EDU (Trình độ học vấn), TY\_LE (Tỷ lệ lao động phụ thuộc trong hộ gia đình), LDONG (Số lao động trong hộ), AREA (Diện tích đất bị thu hồi), DAUTU (Đầu tư vào kinh doanh).

#### 3.6.2. Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình (Kiểm định Omnibus)

Kết quả Bảng 11 cho thấy, Sig < 0,01. Như vậy, mô hình tổng quát mỗi

tương quan giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập trong mô hình có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy 99%.

**Bảng 11.** Bảng kiểm định Omnibus

		Chi- square	df	Sig.
Step 1	Step	59.520	5	.000
	Block	59.520	5	.000
	Model	59.520	5	.000

3.6.3. Kiểm định mức độ giải thích của mô hình 62,1% sự thay đổi của biến phụ thuộc được giải thích bởi 5 biến độc lập trong mô hình, còn lại là do các yếu tố khác (Bảng 12).

Hệ số mức độ giải thích của mô hình:  $R^2$  Nagelkerke = 0,621. Có nghĩa là

**Bảng 12.** Bảng kiểm định mức độ giải thích

Model Summary			
Step 1	-2 Log likelihood	Cox & Snell R Square	Nagelkerke R Square
	68.687 <sup>a</sup>	.449	.621

**3.7. Kết quả phân tích hồi quy**

Sau khi tiến hành kiểm định mức độ thích hợp của dữ liệu đối với mô hình. Tiến hành

phân tích hồi quy với mô hình logistic, kết quả được trình bày trong Bảng 13.

**Bảng 13.** Kết quả hồi quy

	B	S.E.	Wald	df	Sig.	Exp(B)	95% C.I.for EXP(B)		
							Lower	Upper	
Step 1 <sup>a</sup>	EDU	.819	.337	5.900	1	.015	2.269	1.171	4.395
	TY_LE	-.815	.349	5.439	1	.020	.443	.223	.878
	LDONG	1.798	.594	9.163	1	.002	6.036	1.885	19.329
	AREA	1.831	.609	9.027	1	.003	6.239	1.890	20.598
	DAUTU	2.725	1.232	4.895	1	.027	15.252	1.365	170.452
	Constant	-7.896	2.630	9.011	1	.003	.000		

a. Variable (s) entered on step 1. EDU (Trình độ học vấn), TY\_LE (Tỷ lệ lao động phụ thuộc trong hộ gia đình), LDONG (Số lao động trong hộ), AREA (Diện tích đất bị thu hồi), DAUTU (Đầu tư vào kinh doanh).

Từ phương trình hồi quy Logistic tổng quát và Bảng 13 ta được phương trình tương quan Logistic theo hướng kinh tế:

$$\ln(\text{Odds}) = -7,896 + 0,819 \cdot \text{EDU} - 0,815 \cdot \text{TY\_LE} + 1,798 \cdot \text{LDONG} + 1,831 \cdot \text{AREA} + 2,725 \cdot \text{DAUTU}$$

- Biến EDU: Trình độ học vấn chủ hộ:

Có  $B_1 = 0,819$ ;  $P_0 = 10\%$ ;  $e^{B_1} = 2,269$

$$P_1 = \frac{P_0 \times e^{B_1}}{1 - P_0(1 - e^{B_1})} = \frac{0,1 \times 2,269}{1 - 0,1 \times (1 - 2,269)} \approx 0,2013 \approx 20,13\%$$

Nếu xác suất ảnh hưởng thu nhập ban đầu của hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng KCN là 10%, khi các yếu tố khác không đổi, nếu chủ hộ này có thêm 1 năm học, xác suất ảnh hưởng thu nhập của hộ gia đình sẽ là 20,13% (tăng 10,13% so với xác suất ban đầu là 10%).

- Biến TY\_LE: Tỷ lệ phụ thuộc trong hộ: Có  $B_1 = -0,815$ ;  $P_0 = 10\%$ ;  $e^{B_1} = 0,443$

$$P_1 = \frac{P_0 \times e^{B_1}}{1 - P_0(1 - e^{B_1})} = \frac{0,1 \times 0,443}{1 - 0,1 \times (1 - 0,443)} \approx 0,0469 \approx 4,69\%$$

Nếu xác suất ảnh hưởng thu nhập ban đầu của hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng KCN là 10%, khi các yếu tố khác không đổi, nếu tỷ lệ phụ thuộc này tăng thêm 1% thì xác suất ảnh hưởng thu nhập của hộ gia đình sẽ là 4,69% (giảm 5,31% so với xác suất ban đầu là 10%).

- Biến LDONG: Số lao động hộ:

Có  $B_1 = 1,798$ ;  $P_0 = 10\%$ ;  $e^{B_1} = 6,036$



$$P_1 = \frac{P_0 \times e^{B_1}}{1 - P_0(1 - e^{B_1})} = \frac{0,1 \times 6,036}{1 - 0,1 \times (1 - 6,036)} \approx 0,4014 \approx 40,14\%$$

Nếu xác suất ảnh hưởng thu nhập ban đầu của hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng KCN là 10%, khi các yếu tố khác không đổi, nếu chủ hộ này có thêm 1 lao động, xác suất ảnh hưởng thu nhập của hộ gia đình sẽ là 40,14% (tăng 30,14% so với xác suất ban đầu là 10%).

- Biến **AREA**: Diện tích thu hồi:

$$\text{Có } B_1 = 1,831; P_0 = 10\%; e^{B_1} = 6,239$$

$$P_1 = \frac{P_0 \times e^{B_1}}{1 - P_0(1 - e^{B_1})} = \frac{0,1 \times 6,239}{1 - 0,1 \times (1 - 6,239)} \approx 0,4094 \approx 40,94\%$$

Nếu xác suất ảnh hưởng thu nhập ban đầu của hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng KCN là 10%, khi các yếu tố khác không đổi, nếu chủ hộ này có thêm 1m<sup>2</sup>

đất, xác suất ảnh hưởng thu nhập của hộ gia đình sẽ là 40,94% (tăng 30,94% so với xác suất ban đầu là 10%).

- Biến **DAUTU**: Đầu tư kinh doanh:

$$\text{Có } B_1 = 2,725; P_0 = 10\%; e^{B_1} = 15,252$$

$$P_1 = \frac{P_0 \times e^{B_1}}{1 - P_0(1 - e^{B_1})} = \frac{0,1 \times 15,252}{1 - 0,1 \times (1 - 15,252)} \approx 0,6289 \approx 62,89\%$$

Nếu xác suất ảnh hưởng thu nhập ban đầu của hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng KCN là 10%, khi các yếu tố khác không đổi, nếu chủ hộ này dùng tiền để bù đầu tư kinh doanh, xác suất ảnh hưởng thu nhập của hộ gia đình sẽ là 62,89% (tăng 52,89% so với xác suất ban đầu là 10%). Từ đó, ta xác định được vai trò ảnh hưởng của các yếu tố như kết quả Bảng 14.

**Bảng 14.** Tổng hợp các biến có ý nghĩa thống kê

Biến	B	Exp(B)	Xác suất ban đầu P <sub>0</sub> =10%	Tốc độ tăng hoặc giảm	Mức độ ảnh hưởng	
			P1 (%)	(%)		
Trình độ học vấn	EDU	0,819	2,269	20,13	10,13	4
Tỷ lệ phụ thuộc trong hộ	TY_LE	-0,815	0,443	4,69	-5,31	5
Số lao động hộ	LDONG	1,798	6,036	40,14	30,14	3
Diện tích thu hồi	AREA	1,831	6,239	40,94	30,94	2
Đầu tư kinh doanh	DAUTU	2,725	15,252	62,89	52,89	1

*Nguồn: Kết quả mô hình*

Trong các biến ảnh hưởng đến thu nhập, biến DAUTU (Sử dụng tiền để đầu tư kinh doanh) có sức ảnh hưởng mạnh nhất, biến TY\_LE (Tỷ lệ phụ thuộc trong hộ) có sức ảnh hưởng thấp nhất. Và các biến được sắp xếp theo thứ tự giảm dần lần lượt như sau: biến DAUTU, biến AREA, biến LDONG, biến EDU và biến TY\_LE.

#### 4. KẾT LUẬN

Kết quả phân tích mô hình logistic cho thấy các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của người dân sau khi bị thu hồi đất gồm 05 nhân tố và tác động từ cao cho tới thấp lần lượt như sau: (1) Sử dụng tiền để bù để đầu tư kinh doanh; (2) Diện tích bị thu hồi; (3) Số lao động tạo ra thu nhập trong hộ gia đình; (4) Trình độ học vấn của

chủ hộ; (5) Tỷ lệ người phụ thuộc trong hộ gia đình. Các nhân tố này góp phần tác động đến nguồn thu nhập của hộ làm cho thu nhập có thể tăng hoặc giảm.

Quá trình phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn thị xã Bến Cát tạo ra cho nông hộ nhiều cơ hội hơn nhưng bên cạnh đó họ cũng phải đối mặt với nhiều thách thức. Các hộ bị thu hồi đất có xu hướng tăng thu nhập từ các hoạt động phi nông nghiệp và giảm thu nhập từ các hoạt động nông nghiệp.

Để chuyển dịch lao động nông nghiệp vào các khu công nghiệp trên địa bàn thị xã Bến Cát cần tập trung vào một số giải pháp như: phát huy vai trò của chính quyền địa phương, các doanh nghiệp trong việc tạo việc làm cho người dân sau

thu hồi đất. Cần phát triển các hình thức đào tạo nghề, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp cho nông dân, tạo điều kiện cho người dân tự chuyển đổi ngành nghề nhằm ổn định cuộc sống. Quan tâm đến tuyển dụng tại chỗ, đào tạo gắn với địa chỉ, như thế mới góp phần tạo việc làm và thu nhập ổn định cho các hộ nông dân bị thu hồi đất.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### 1. Tài liệu tiếng Việt

- Hà Thị Hằng. (2010). Việc làm cho người lao động sau thu hồi đất trong quá trình đô thị hóa ở thành phố Huế hiện nay. *Tạp chí khoa học, Trường Đại học kinh tế, Đại học Huế*.
- Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Tập 2. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Ngô Lê Duy. (2011). *Ảnh hưởng THĐ xây dựng KCN Tân Hương đến thu nhập hộ nông dân tại huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang*. Luận văn thạc sĩ khoa học kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.
- Nguyễn Minh Tuấn. (2012). *Các yếu tố ảnh hưởng thu nhập của người dân bị thu hồi đất sống ở Khu công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai*. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế. Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thành Chung. (2010). *Đánh giá ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông nghiệp cho các mục đích phi nông nghiệp đến sinh kế của người dân tại xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội*. Luận Văn thạc sĩ khoa học ngành Địa chính, Trường Đại học Khoa học tự nhiên Đại học Quốc Gia Hà Nội.

UBND tỉnh Bình Dương. (2013). *QHSDĐ tỉnh Bình Dương đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015)*.

UBND tỉnh Bình Dương. (2013). *Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025*.

UBND tỉnh Bình Dương. (2015). *Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển các KCN tỉnh Bình Dương đến năm 2020*.

### 2. Tài liệu tiếng nước ngoài

- Chambers, R., & Conway, G. R. (1991). *Sustainable rural livelihoods: practical concepts for the 21st century*. IDS Discussion Paper No 296.
- Chambers, R. (1983). *Rural development: Putting the last first*. New York: Longman Scientific & Technical, co-published in the United States with John Wiley & Sons, Inc.
- Ellis, F. (2000). *Rural livelihoods and diversity in developing countries*. The United Kingdom: Oxford University Press.